



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: +84.24.38252791 - Fax: +84.24.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH
DƯỢC LIỆU CHUẨN DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM

Số: 04/2024

HÒE (Nụ hoa)

(Flos Styphnolobii japonici immaturus)

SKS: HP0224042

Nụ hoa đã phơi, sấy nhẹ đến khô của cây Hòe [*Styphnolobium japonicum* (L.) Schott, Syn. *Sophora japonica* L.], họ Đậu (Fabaceae), đã được nghiên cứu thành bột.

I. Mục đích sử dụng

Sử dụng trong phép thử định tính bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng.

II. Mô tả: Màu vàng xám.

III. Liên kết chuẩn

Chất chuẩn rutin (Viện Kiểm nghiệm thuốc TPHCM), SKS: QT1520823, HL: 87,1 % ($C_{27}H_{30}O_{16}$), tính theo nguyên trạng.

IV. Kết quả phân tích

1. Bột : Thể hiện các đặc điểm bột của dược liệu Hòe (Nụ hoa).

2. Định tính

Phản ứng hóa học : Thể hiện phản ứng hóa học của dược liệu Hòe (Nụ hoa).

Phương pháp SKLM : Sắc ký đồ của dung dịch thử có vết cùng màu sắc và cùng giá trị R_f với vết rutin trên sắc ký đồ của dung dịch đối chiếu.

3. Độ ẩm : 5,9 %.

PP sấy (2 g, 105 °C, 5 h)

4. Tro toàn phần : 6,8 %.

5. Định lượng : 21,8 % rutin ($C_{27}H_{30}O_{16}$), tính theo dược liệu khô kiệt.

Phương pháp HPLC

6. Chất chiết được trong dược liệu

Phương pháp chiết lạnh

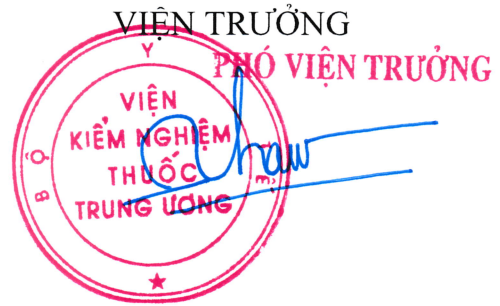
- Dung môi chiết là ethanol 50% : 52,5 %, tính theo dược liệu khô kiệt.
- Dung môi chiết là nước : 30,0 %, tính theo dược liệu khô kiệt.

V. Hướng dẫn sử dụng: Không sấy trước khi dùng.

VI. Bảo quản: Nhiệt độ 2 - 8 °C, tránh ánh sáng.

Kiểm tra định kỳ		
Đã kiểm tra	Kiểm tra lần sau	Phụ trách khoa (ký)
	03/2025	<i>Baz</i>

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2024



Lê Quang Thảo

Các thông tin về dược liệu chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ: <http://www.nidqc.org.vn>